

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: HÓA HỌC – KHỐI 10 (chương trình chuẩn)

Hình thức: Tự luận – Thời gian 45'

*** KIẾN THỨC CẦN NẮM**

1. Mối quan hệ giữa vị trí – cấu tạo – tính chất của nguyên tử.
2. Giải thích sự hình thành liên kết ion.
3. Xác định tên kim loại dựa vào phản ứng với nước hoặc axit
4. Xác định số oxi hóa nguyên tố trong đơn chất và hợp chất.
5. Lập phương trình phản ứng oxi hoá – khử bằng phương pháp thăng bằng electron.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 10

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU	Tổng thời gian	Tỉ lệ
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
		Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	chTL		
1	Mối quan hệ giữa vị trí – cấu tạo – tính chất của nguyên tử	4	3.0	4	4.0	0	0.0	0	0.0	1	7	20%
2	Xác định tên kim loại dựa vào phản ứng với nước hoặc axit	2	1.5	2	2.0	2	3.0	2	4.5	1	11	20%
3	Hình thành liên kết ion	2	1.5	2	2.0	2	3.0	0	0.0	1	6.5	15%
4	Xác định số oxi hóa của một nguyên tố trong hợp chất	4	3.0	0	0.0	2	3.0	0	0.0	1	6	15%
5	Cân bằng phản ứng oxi hóa khử bằng phương pháp thăng bằng (e)	4	3.0	4	4.0	2	3.0	2	4.5	1	14.5	25%
Tổng		16	12.0	12	12.00	8	12.0	4	9.00	5	45	
Tỉ lệ		40.00%		30.00%		20.00%		10.00%			100%	
Tổng điểm		4		3		2		1			10	



MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 10

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Mối quan hệ giữa vị trí – cấu tạo – tính chất của nguyên tử	Nhận biết: - Xác định tên nguyên tố dựa vào Z. - Mức năng lượng trong nguyên tử, số e ở mỗi phân lớp. - Điền e vào các mức năng lượng và viết cấu hình electron đầy đủ. Thông hiểu: - Xác định vị trí (chu kì, nhóm) của các nguyên tố. - Viết công thức hợp chất khí với hidro và công thức oxit cao nhất	4	4	0	0
2	Xác định tên kim loại dựa vào phản ứng với nước hoặc axit	Nhận biết: - Tính toán được số mol ban đầu - Tính được số mol các chất trong phản ứng Thông hiểu: - Viết được các phương trình phản ứng xảy ra. Vận dụng: - Tìm được phân tử khối kim loại cần tìm. - Xác định chính xác tên kim loại. Vận dụng cao - Tìm các số liệu theo yêu cầu liên quan đến phản ứng nối tiếp	2	2	2	2



3	Hình thành liên kết ion	Nhận biết: - Kim loại, phi kim Thông hiểu: - Viết được quá trình hình thành ion của kim loại và phi kim. Vận dụng - Viết đúng quá trình hình thành liên kết ion - Viết hoàn chỉnh phương trình phân tử	2	2	2	0
4	Xác định số oxi hóa của một nguyên tố trong hợp chất	Nhận biết: - Xác định chính xác số oxi hóa của nguyên tố trong đơn chất, số oxi hóa của oxi và hidro trong hợp chất. Vận dụng thấp - Xác định chính xác số oxi hóa của nguyên tố trong hợp chất muối.	4	0	2	0
5	Cân bằng phản ứng oxi hóa khử bằng phương pháp thăng bằng (e)	Nhận biết: - Xác định đúng số oxi hóa - Chất khử, Chất oxi hóa Thông hiểu: - Viết đúng quá trình khử, quá trình oxi hóa - Xác định hệ số thích hợp Vận dụng cao - Hoàn thành chính xác phương trình đã cho.	4	4	2	2

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN: HÓA HỌC – KHỐI 11 (chương trình chuẩn)

Hình thức: Tự luận – Thời gian 45'

*** KIẾN THỨC CẦN NẮM**

1. Hỗn hợp kim loại tác dụng với HNO_3
2. Nhận biết: NH_4^+ , CO_3^{2-} , PO_4^{3-} , Cl^- , axit/bazơ.
3. Bài toán CO_2 + dd kiềm.
4. Tìm CTĐGN và CTPT hợp chất hữu cơ.
5. Thực tế.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận :

- + BGH ;
- + GV trong tổ ;
- + Lưu hồ sơ CM.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 11

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC								TỔNG SỐ CÂU	Tổng thời gian	Tỉ lệ
		NHẬN BIẾT		THÔNG HIỂU		VẬN DỤNG		VẬN DỤNG CAO				
		Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	Số ý TL	Thời gian	chTL		
1	Hỗn hợp kim loại tác dụng với HNO ₃	3	2.25	2	2.0	5	7.5	2	4.5	1	16.25	30%
3	Nhận biết: NH ₄ ⁺ , CO ₃ ²⁻ , PO ₄ ³⁻ , Cl ⁻ , axit/bazo	5	3.75	3	3.0	0	0.00	0	0.00	1	6.75	20%
4	CO ₂ tác dụng dung dịch kiềm	4	3.0	3	3.0	1	1.5	0	0.00	1	7.5	20%
5	Tìm CTPT của hợp chất hữu cơ	2	1.5	2	2.0	2	3.0	2	4.5	1	11	20%
6	Thực tế về photpho và hợp chất của photpho	2	1.5	2	2.0	0	0.00	0	0.00	1	3.5	10%
Tổng		16	12.0	12	12.0	8	13.00	4	9.0	6	45	100%
Tỉ lệ		40.00%		30.00%		20.00%		10.00%				100%
Tổng điểm		4		3		2		1				10



MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 11

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Hỗn hợp kim loại tác dụng với HNO_3	Nhận biết: - Tính được số mol khí - Đặt ẩn lên phương trình chính xác Thông hiểu: - Hoàn thành đúng phương trình phản ứng Vận dụng: - Thiết lập hệ phương trình từ dữ kiện đề cho - Giải đúng hệ. - Tìm được giá trị theo yêu cầu Vận dụng cao: - Tìm được các yếu tố liên quan bài toán: thể tích, nồng độ mol, nồng độ %.	3	2	5	2
2	Nhận biết: NH_4^+ , CO_3^{2-} , PO_4^{3-} , Cl^- , axit/bazo	Nhận biết: - Tái hiện được quy trình của một bài toán nhận biết. - Tiến hành nhận biết theo đúng thứ tự, đúng thuốc thử, đúng hiện tượng. Thông hiểu: - Viết được phương trình phản ứng xảy ra	5	3	0	0



3	CO ₂ tác dụng dung dịch kiềm	Nhận biết: - Tìm được số mol CO ₂ và OH ⁻ - Tính được giá trị $T = n\text{OH}^-/n\text{CO}_2$ Thông hiểu: - Viết được phương trình phản ứng - Xác định số mol chất sau phản ứng Vận dụng: - Tìm khối lượng muối thu được	4	3	1	0
4	Tìm CTPT của hợp chất hữu cơ	Nhận biết: - Xác định đúng mol chất - Tìm được giá trị M từ dữ kiện bài cho Thông hiểu: - Xác định tỉ lệ, số mol, % các nguyên tố - Tái hiện được phản ứng xảy ra Vận dụng: - Tìm đúng tỉ lệ các nguyên tố - Tìm CT ĐGN Vận dụng cao: - Tìm được CTPT của chất.	2	2	2	2
5	Thực tế về Nito, Photpho, cacbon và hợp chất của photpho	Nhận biết: - Biết được thành phần nguyên tố trong câu hỏi. Thông hiểu: - Viết pthh minh họa.	2	2	0	0

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Văn Thị Kim Thành

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN : HÓA HỌC – KHỐI 12 (TỰ NHIÊN)

Hình thức: Trắc nghiệm (40 câu) – Thời gian: 45'

I. Nội dung kiến thức:

- 1) Este – Lipit.
- 2) Cacbohidrat.
- 3) Amin - Amino axit.
- 4) Polime.
- 5) Đại cương kim loại.

II. Bài tập:

- Xác định lượng chất cho Glucozo + $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.
- Tính lượng chất dựa vào bài toán lên men tinh bột/xenlulozo.
- Xác định được CTPT của amin dựa vào phản ứng cháy.
- Xác định được CTCT, tính lượng chất khi amino axit phản ứng axit hoặc bazơ.
- Tìm hệ số polime hoá hoặc công thức phân tử polime.
- Bài toán điều chế kim loại.
- Bài toán kim loại + $\text{HNO}_3/\text{H}_2\text{SO}_4$ đặc.

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 TỰ NHIÊN

ST T	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			ch T N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	ch T N	Thời gian	c h T L	Th ời gia n	ch T N	Th ời gia n	ch T L	Thời gian	c h T N	Th ời gia n	ch T L	Th ời gia n	ch T N	ch T L		
1	Este_Lipit	I.1 Este	2	0.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	5%
		I.2 Lipit	2	0.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	5%
2	Cacbohidrat	II.1 Glucozo	2	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2.5	7,5%
		II.2 Saccarozo, tinh bột và xenlulozo	2	0.5	0	0	0	0	0	0	0	0	1	5.0	0	0	0	0	2	1	6	15%
3	Amin_Amino axit_Protein	III.1 Amin	1	0.5	0	0	2	3.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	3.5	7.5%
		III.2 Amino axit	1	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	1	5.0	0	0	0	0	2	1	7	15%
		III.3 Peptit_Protein	1	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	5%

4	Polime		1	0.5	0	0	2	3.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	3.5	7.5%
5	Đại cương kim loại	V.1 Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn và cấu tạo của kim loại. Tính chất vật lí.	1	0.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0.5	2,5%
		V.2 Tính chất hóa học của kim loại. Dây điện hóa của kim loại	1	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	1	9.0	2	1	11	15%
		V.3 Sự ăn mòn kim loại	0	0	0	0	2	3,0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	3	5%
		V.4 Điều chế kim loại	2	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2.5	7,5%
6	Tổng hợp		0	0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1.5	2,5%
Tổng			16	8,0	0	0	12	18,0	0	0	0	0	2	10,0	0	0	1	9,0	28	3	45	100 %
Tỉ lệ			40%				30%				20%				10%							100 %
Tổng điểm			4.0				3.5				2.0				1.0							10,0

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 TỰ NHIÊN

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Este_ Lipit	I.1 Este	Nhận biết: - Tái hiện được khái niệm este - Trình bày được đặc điểm thủy phân este trong môi trường axit hoặc bazo	2	0	0	0
		I.2 Lipit	Nhận biết: - Tên, công thức một số chất béo - Biết được sản phẩm thủy phân chất béo trong môi trường kiềm, axit - Trình bày được tính chất vật lý của chất béo.	2	0	0	0
2	Cacbohidrat	II.1 Glucozo	Nhận biết: - Tái hiện được CTPT, cấu trúc phân tử của glucozo. - Tái hiện tính chất vật lý của glucozo. Thông hiểu: - Trình bày được các phản ứng hóa học đặc trưng: tráng gương, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, lên men rượu.	2	1	0	0
		II.2 Saccarozo, tinh bột và xenlulozo	Nhận biết: - Phân loại các Cacbohidrat được học. - Tái hiện được CTPT, cấu trúc phân tử của fructozo, saccarozo, tinh bột, xenlulozo - Tái hiện tính chất vật lý của fructozo, saccarozo, tinh bột, xenlulozo. - Tái hiện tên thường gọi của các loại đường dựa vào vị ngọt. Vận dụng: - Tính toán bài toán thủy phân tinh bột, xenlulozo rồi lên men rượu.	2	0	0	1

3	Amin_Amino axit	III.1 Amin	Nhận biết: - Tái hiện được khái niệm amin - Liệt kê được tính chất vật lí của amin - Gọi được tên các amin dưới 5C. Thông hiểu: - Phân biệt được amin bậc I, bậc II và bậc III. - Trình bày được phản ứng đặc trưng của anilin - So sánh được tính bazơ của các amin. - Xác định CTPT amin.	1	2	0	0
		III.2 Amino axit	Nhận biết: - Tái hiện được khái niệm, cấu tạo amino axit - Tái hiện được tên gọi, CTCT của 5 α-amino axit thường gặp (SGK). - Xác định được dung dịch amino axit làm đổi màu quỳ tím dựa vào CTCT. - Chứng minh amino axit lưỡng tính. Thông hiểu:- Phân biệt được amino axit dạng α . - Xác định số đồng phân amino axit C3, C4. - Trình bày được phản ứng chứng minh amino axit lưỡng tính. - Xác định được dung dịch amino axit làm đổi màu quỳ tím từ tên chất. Vận dụng: - Xác định được CTCT của amino axit dựa vào khối lượng muối của phản ứng axit hoặc bazơ.	1	1	1	0
		III.3 Peptit - protein	Nhận biết: - Định nghĩa, đặc điểm cấu tạo. - Tính chất hoá học của peptit (phản ứng thủy phân). - Khái niệm, đặc điểm cấu tạo, tính chất của protein (sự đông tụ; phản ứng thủy phân, phản ứng màu của protein với $\text{Cu}(\text{OH})_2$). Vai trò của protein đối với sự sống Thông hiểu: - Tính chất hóa học của peptit và protein (phản ứng thủy phân). cấu tạo một số peptit, dipeptit, tripeptit	1	1	0	0
4	Polime – Vật liệu polime.		Nhận biết: - Khái niệm, đặc điểm cấu tạo một số polime: chất dẻo, tơ, cao su. - Tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ nóng chảy) - Ứng dụng một số polime: chất dẻo, tơ, cao su. - Một số phương pháp tổng hợp polime (trùng hợp, trùng ngưng).	1	2	0	0

			Thông hiểu: - Từ đặc điểm cấu tạo của monome dự đoán được loại phản ứng điều chế polime tương ứng. - Đọc được tên một số polime thông dụng. - Từ đặc điểm cấu tạo của monome dự đoán được loại phản ứng điều chế polime tương ứng. - Phân biệt được chất dẻo, cao su, tơ - Phân biệt được polime thiên nhiên với polime tổng hợp hoặc nhân tạo. - Xác định hệ số polime hoá hoặc CT polime.				
5	Đại cương kim loại	V.1 Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn và cấu tạo của kim loại. Tính chất vật lí.	Nhận biết: - Vị trí, đặc điểm cấu hình lớp electron ngoài cùng của kim loại. - Tính chất vật lí chung: ánh kim, dẻo, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.	1	0	0	0
		V.2 Tính chất hóa học của kim loại. Dây điện hóa của kim loại	Nhận biết: - Tính chất hoá học chung là tính khử: + khử phi kim + khử ion H^+ trong nước, dung dịch axit + ion kim loại trong dung dịch muối. - Khái niệm cặp oxi hóa – khử, khả năng khử của các kim loại và khả năng oxi hóa của các ion kim loại. Thông hiểu: - Quy luật sắp xếp và ý nghĩa dãy điện hóa các kim loại (các nguyên tử được sắp xếp theo chiều giảm dần tính khử, các ion kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần tính oxi hoá). - Tính khối lượng kim loại phản ứng hoặc sản phẩm tạo thành trong phản ứng oxi hóa kim loại. - Xác định thành phần định tính của sản phẩm trong phản ứng oxi hóa kim loại. Vận dụng cao: - Tính khối lượng các kim loại dựa vào phản ứng với HNO_3 và H_2SO_4 đ	1	1	0	1

	V.3 Sự ăn mòn kim loại	Thông hiểu: - Các khái niệm: ăn mòn kim loại, ăn mòn hoá học, ăn mòn điện hoá. - Điều kiện xảy ra sự ăn mòn kim loại. Các biện pháp bảo vệ kim loại khỏi bị ăn mòn. - Phân biệt được ăn mòn hoá học và ăn mòn điện hoá ở một số hiện tượng thực tế.	0	2	0	0
	V.4 Điều chế kim loại	Nhận biết: - Nhận ra phương pháp điều chế kim loại (thủy luyện, nhiệt luyện, điện phân). - Biết các phản ứng điều chế một số kim loại điển hình (Na, Mg, Al, Fe, Cu...) Thông hiểu: - Nguyên tắc điều chế kim loại. - Các phương pháp điều chế kim loại (điện phân, nhiệt luyện, thủy luyện). - Tính lượng chất dựa vào bài toán nhiệt luyện, thủy luyện.	2	1	0	0
6	Tổng hợp		0	1	0	0

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Văn Thị Kim Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU
TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: HÓA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN : HÓA HỌC – KHỐI 12 (XÃ HỘI)

Hình thức: Trắc nghiệm (40 câu) – Thời gian: 45'

I. LÝ THUYẾT

- 1) Cacbohidrat.
- 2) Amin - Amino axit.
- 3) Polime.
- 4) Đại cương kim loại.

II. Bài tập:

- Xác định lượng chất cho Glucozo + $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.
- Tính lượng chất dựa vào bài toán lên men tinh bột/xenlulozo.
- Xác định lượng chất dựa vào bài toán amin + HCl .
- Xác định được CTCT, tính lượng chất khi amino axit phản ứng axit hoặc bazơ.
- Tìm hệ số polime hoá.
- Bài toán điều chế kim loại.
- Bài toán kim loại + $\text{HNO}_3/\text{H}_2\text{SO}_4$ đặc.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Văn Thị Kim Thành

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 XÃ HỘI

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
			ch T N	Th ời gia n	c h T L	T h ờ i g i a n	ch T N	Thờ i gian	c h T L	T h ờ i g i a n	c h T N	T h ờ i g i a n	c h T L	Thờ i gian	c h T N	T h ờ i g i a n	c h T L	Th ời gia n	ch T N	c h T L		
1	Cacbohidrat	I.1 Glucozo	2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2.5	7.5%	
		I.2 Saccarozo, tinh bột và xenlulozo	2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	1	9.0	3	1	11.5	17.5%
2	Amin_Amino axit_Protein	II.1 Amin	2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2.5	7.5%	
		II.2 Amino axit	2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	1	5.0	0	0	0	0	2	1	7,5	20%
		II.3 Peptit - protein	1	0.5	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	2	10%

3	Polime		2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	2.5	7.5%
4	Đại cương kim loại	IV.1 Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn và cấu tạo của kim loại. Tính chất vật lí.	1	0.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0,5	5%
		IV.2 Tính chất hóa học của kim loại. Dây điện hóa của kim loại	2	1.0	0	0	2	3.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	4	10%
		IV.3 Sự ăn mòn kim loại	0	0	0	0	2	3.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	3	10%
		IV.4 Điều chế kim loại	2	1.0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	3	1	7.5	17.5%
5	Tổng hợp		0	0	0	0	1	1.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1.5	5%
Tổng			16	8.0	0	0	12	18.0	0	0	0	0	2	10.0	0	0	1	9.0	28	3	45.00	100%
Tỉ lệ			40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm			4.0				3.0				2.0				1.0							10,0

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HKI - NĂM HỌC 2021-2022
MÔN HÓA HỌC - KHỐI 12 XÃ HỘI

STT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	Cacbohidrat	I.1 Glucozo	Nhận biết: - Tái hiện được CTPT, cấu trúc phân tử của glucozo. - Tái hiện tính chất vật lí của glucozo. Thông hiểu: - Biết được các phản ứng chứng minh cấu tạo của glucozo - Trình bày được các phản ứng hóa học đặc trưng: tráng gương, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, lên men rượu Vận dụng: - Xác định khối lượng bạc thu được khi cho Glucozo + AgNO_3 .	2	1	0	0

		I.2 Saccarozo, tinh bột và xenlulozo	Nhận biết: - Phân loại các Cacbohidrat được học. - Tái hiện được CTPT, cấu trúc phân tử của fructozo, saccarozo, tinh bột, xenlulozo - Tái hiện tính chất vật lí của fructozo, saccarozo, tinh bột, xenlulozo. - Tái hiện tên thường gọi của các loại đường dựa vào vị ngọt. Thông hiểu: - Trình bày được các phản ứng hóa học đặc trưng của mỗi loại cacbohidrat - Phân biệt các chất tham gia phản ứng: thủy phân, tráng gương, phản ứng $\text{Cu}(\text{OH})_2$. Vận dụng: - Tính toán bài toán thủy phân tinh bột, xenlulozo rồi lên men rượu. Vận dụng cao:- Tính toán xenlulozo tác dụng HNO_3	2	1	0	1
2	Amin_Amino axit	II.1 Amin	Nhận biết: - Tái hiện được khái niệm amin - Liệt kê được tính chất vật lí của amin - Gọi được tên các amin dưới 5C. Thông hiểu: - Phân biệt được amin bậc I, bậc II và bậc III. - Trình bày được phản ứng đặc trưng của anilin - So sánh được tính bazơ của các amin.	2	1	0	0

			Vận dụng: - Xác định được CTPT hoặc lượng chất dựa vào phản ứng của amin với axit Vận dụng cao: - Xác định CT amin dựa vào phản ứng cháy				
		II.2 Amino axit	Nhận biết: - Tái hiện được khái niệm, cấu tạo amino axit - Tái hiện được tên gọi, CTCT của 5 α _amino axit thường gặp (SGK). - Xác định được dung dịch amino axit làm đổi màu quỳ tím dựa vào CTCT. - Chứng minh amino axit lưỡng tính. Thông hiểu:- Phân biệt được amino axit dạng α . - Xác định số đồng phân amino axit C3, C4. - Trình bày được phản ứng chứng minh amino axit lưỡng tính. - Xác định được dung dịch amino axit làm đổi màu quỳ tím từ tên chất. Vận dụng: - Xác định được CTCT của amino axit dựa vào khối lượng muối của phản ứng axit hoặc bazo. Vận dụng cao: - Xác định amino axit dựa vào chuỗi phản ứng với axit, bazo.	2	1	1	0

		II.3 Peptit - protein	Nhận biết: - Định nghĩa, đặc điểm cấu tạo. - Tính chất hoá học của peptit (phản ứng thuỷ phân). - Khái niệm, đặc điểm cấu tạo, tính chất của protein (sự đông tụ; phản ứng thuỷ phân, phản ứng màu của protein với $\text{Cu}(\text{OH})_2$). Vai trò của protein đối với sự sống Thông hiểu: - Tính chất hóa học của peptit và protein (phản ứng thuỷ phân). cấu tạo một số peptit, dipeptit, tripeptit	1	1	0	0
3	Polime – Vật liệu polime.		Nhận biết: - Khái niệm, đặc điểm cấu tạo một số polime: chất dẻo, tơ, cao su. - Tính chất vật lí (trạng thái, nhiệt độ nóng chảy) - Ứng dụng một số polime: chất dẻo, tơ, cao su. - Một số phương pháp tổng hợp polime (trùng hợp, trùng ngưng). Thông hiểu: - Từ đặc điểm cấu tạo của monome dự đoán được loại phản ứng điều chế polime tương ứng. - Đọc được tên một số polime thông dụng. - Từ đặc điểm cấu tạo của monome dự đoán được loại phản ứng điều chế polime tương ứng.	2	1	0	0

			- Phân biệt được chất dẻo, cao su, tơ - Phân biệt được polime thiên nhiên với polime tổng hợp hoặc nhân tạo. Vận dụng - Xác định hệ số polime hoá hoặc CT polime.				
4	Đại cương kim loại	IV.1 Vị trí của kim loại trong bảng tuần hoàn và cấu tạo của kim loại. Tính chất vật lí.	Nhận biết: - Vị trí, đặc điểm cấu hình lớp electron ngoài cùng của kim loại. - Tính chất vật lí chung: ánh kim, dẻo, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.	1	0	0	0
		IV.2 Tính chất hóa học của kim loại. Dây điện hóa của kim loại	Nhận biết: - Tính chất hoá học chung là tính khử: + khử phi kim + khử ion H^+ trong nước, dung dịch axit + ion kim loại trong dung dịch muối. - Khái niệm cặp oxi hóa – khử, khả năng khử của các kim loại và khả năng oxi hóa của các ion kim loại.	2	2	0	0

		Thông hiểu: - Quy luật sắp xếp và ý nghĩa dãy điện hóa các kim loại (các nguyên tử được sắp xếp theo chiều giảm dần tính khử, các ion kim loại được sắp xếp theo chiều tăng dần tính oxi hoá). - Tính khối lượng kim loại phản ứng hoặc sản phẩm tạo thành trong phản ứng oxi hóa kim loại. - Xác định thành phần định tính của sản phẩm trong phản ứng oxi hóa kim loại. Vận dụng: - So sánh mức độ của các cặp oxi hóa – khử, dự đoán được chiều phản ứng oxi hóa - khử dựa vào dãy điện hoá. - Viết được PTHH chứng minh tính khử của kim loại, tính oxi hóa của ion kim loại. - Tính % khối lượng kim loại trong hỗn hợp. - Bài toán xác định kim loại. Vận dụng cao: - Tính khối lượng các kim loại trong hỗn hợp dựa vào phản ứng oxi hóa kim loại.				
	IV.3 Sự ăn mòn kim loại	Thông hiểu: - Các khái niệm: ăn mòn kim loại, ăn mòn hoá học, ăn mòn điện hoá. - Điều kiện xảy ra sự ăn mòn kim loại.	0	2	0	0

		- Các biện pháp bảo vệ kim loại khỏi bị ăn mòn. Vận dụng: - Phân biệt được ăn mòn hoá học và ăn mòn điện hoá ở một số hiện tượng thực tế.				
	IV.4 Điều chế kim loại	Nhận biết: - Nhận ra phương pháp điều chế kim loại (thủy luyện, nhiệt luyện, điện phân). - Biết các phản ứng điều chế một số kim loại điển hình (Na, Mg, Al, Fe, Cu...) Thông hiểu: - Nguyên tắc điều chế kim loại. - Các phương pháp điều chế kim loại (điện phân, nhiệt luyện, thủy luyện). Vận dụng: - Tính lượng chất dựa vào bài toán nhiệt luyện, thủy luyện.	2	1	1	0
5	Tổng hợp		0	1	0	0

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Văn Thị Kim Thành

PHÒNG CHỈ